

VĂN PHÒNG KINH TẾ VĂN HÓA
VIỆT NAM TẠI ĐÀI BẮC

Số gửi về BNG: 139 /VECO-TV
Số trang: 02 + 04 PL
Độ khẩn:
Ngày, giờ: 16/05/2022



VIETNAM ECONOMIC CULTURAL
OFFICE IN TAIPEI

Add : 2-3F, No 65 Sungchiang Str., 104
Taipei, Taiwan
Tel : +886.2.25036840
Fax : +886.2.25036842
Email : tw@moit.gov.vn

BỘ Y TẾ

Đ Số: 16024
Ề Ngày: 17/5/22
N
Chuyên:

CÔNG ĐIỆN

Kính gửi: Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp phát triển nông thôn, Công Thương

Công thông tin điện tử Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Đài Loan ngày 11/05/2022 cho đăng toàn văn Thông báo số 1111300822¹ của Cơ quan Y tế và phúc lợi Đài Loan về Quy định quản lý việc ghi nhãn mật ong đóng gói sẵn và các sản phẩm xi-rô của nó (*Regulations Governing the Labeling of Prepackaged Honey and its Syrup Products*). Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc qua tìm hiểu xin trao đổi lại với quý Bộ như sau:

Quy định này của Đài Loan được xây dựng dựa theo Khoản 10 Mục 1 Điều 22 Luật quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm của Đài Loan và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2023. Nội dung chủ yếu gồm:

- Mật ong đóng gói sẵn và các sản phẩm siro có hàm lượng mật ong $\geq$ 60%, cỡ chữ của tên sản phẩm phải nhất quán và phải đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Đối với sản phẩm có thêm đường (xi-rô), tên sản phẩm phải được ghi "Mật ong bổ sung đường" hoặc các từ tương đương; (2) Đối với nguyên liệu thô khác không phải là đường (xi-rô) được thêm vào nhưng không thêm đường (xi-rô), thì tên của sản phẩm phải được đánh dấu bằng "Mật ong có chứa ○○ (với○○ là tên của nguyên liệu không phải là mật ong)" hoặc "Mật ong hỗn hợp/ điều chế" hoặc các từ có nghĩa tương đương.

- Mật ong đóng gói và các sản phẩm siro có hàm lượng mật ong dưới 60% mà tên sản phẩm có từ "mật ong (honey)", cỡ chữ của tên sản phẩm phải nhất quán với nhãn ghi rõ "Khẩu vị/ phong vị mật ong" hoặc các từ có nghĩa tương đương.

- Nguồn gốc (nước) xuất xứ nguyên liệu thô của mật ong phải được ghi rõ trên bao bì mật ong và các sản phẩm xi-rô đóng gói sẵn, đồng thời căn cứ trên hàm lượng lần lượt ghi theo thứ tự giảm dần.

Nước xuất xứ của nguyên liệu mật ong sẽ được ghi nhãn trên bao bì bên ngoài của mật ong đóng gói sẵn và các sản phẩm xi-rô của nó, và sẽ được dán nhãn theo thứ tự giảm dần theo hàm lượng mật ong của sản phẩm.

- Sản phẩm mật ong đóng gói sẵn dán nhãn là "Mật ong", "Mật ong 100%", "Mật ong nguyên chất" hoặc các từ tương đương là các sản phẩm có thành phần chỉ là mật ong. Đối với các sản phẩm siro không có mật ong, tên của

¹ Nguồn: <https://www.fda.gov.tw/TC/newsContent.aspx?cid=3&id=27898>

sản phẩm sẽ không được dán nhãn có ghi “mật ong/ honey” hoặc các từ tương đương.

- Việc ghi nhãn của sản phẩm không tuân thủ quy định này nếu phát hiện không trung thực, sai lệch, phóng đại hoặc gây hiểu nhầm vv.. . sẽ bị phạt theo các quy định có liên quan của luật này.

Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc kính gửi quý Bộ toàn văn Thông báo như phụ lục đính kèm để hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu./.

Nơi nhận:

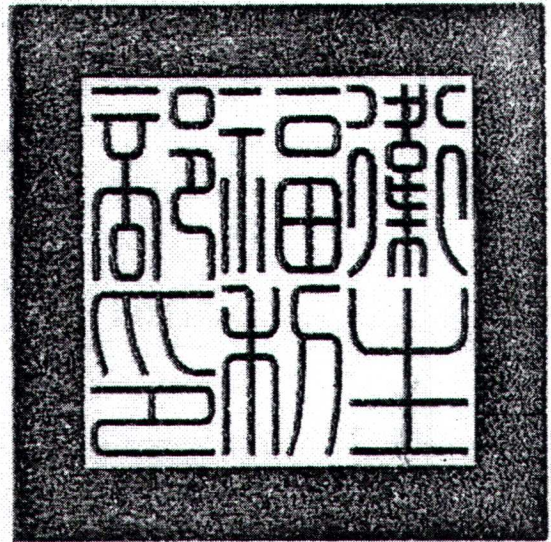
- Như trên;
- Vụ AP (Bộ CT);
- Vụ ĐBA (BNG);
- Lưu: VT, TV.



檔 號：
保存年限：

衛生福利部 公告

發文日期：中華民國111年5月11日
發文字號：衛授食字第1111300822號
附件：包裝蜂蜜及其糖漿類產品標示規定



主旨：訂定「包裝蜂蜜及其糖漿類產品標示規定」，並自中華民國一百一十二年七月一日生效。

依據：「食品安全衛生管理法」第二十二條第一項第十款。

公告事項：訂定「包裝蜂蜜及其糖漿類產品標示規定」如附件。

部長陳時中

包裝蜂蜜及其糖漿類產品標示規定

- 一、本規定依食品安全衛生管理法(下稱本法)第二十二條第一項第十款規定訂定之。
- 二、包裝蜂蜜及其糖漿類產品，其蜂蜜含量達百分之六十以上者，品名之字體大小應一致，並符合下列規定：
 - (一)有添加糖(糖漿)者，品名應標示「加糖蜂蜜」或等同意義字樣。
 - (二)添加糖(糖漿)以外之其他原料，而未添加糖(糖漿)者，品名應標示「含○○(非蜂蜜之原料名稱)蜂蜜」或「調製蜂蜜」或等同意義字樣。
- 三、包裝蜂蜜及其糖漿類產品，其蜂蜜含量未達百分之六十，且其品名含「蜂蜜(蜜)」字樣者，其品名之字體大小應一致，並完整標示「蜂蜜(蜜)口味」、「蜂蜜(蜜)風味」或等同意義字樣。
- 四、包裝蜂蜜及其糖漿類產品，應標示蜂蜜原料原產地，並依蜂蜜含量多寡由高至低依序標示之。
- 五、包裝蜂蜜產品，標示「蜂蜜(蜜)」、「100%蜂蜜(蜜)」、「純蜂蜜(蜜)」或等同意義字樣，應為僅含蜂蜜成分之產品。

未添加蜂蜜之包裝糖漿產品，品名不得標示「蜂蜜(蜜)」或等同意義字樣。
- 六、產品之品名標示未符合本規定，其涉不實、誇張或易生誤解者，依本法之相關規定辦理。

Regulations Governing the Labeling of Prepackaged Honey and its Syrup Products

Article 1

The Regulations are prescribed in accordance with the provision of Subparagraphs 10 of Paragraph 1 of the Act Governing Food Safety and Sanitation Article 22.

Article 2

For prepackaged honey and its syrup products with a honey content at or higher than 60%, the font size of the product name shall be consistent, and shall also meet the following requirements:

1. For products with added sugar (syrup), the name of the product shall be labeled with "Sugar Added Honey" or equivalent words.
2. For products with added materials other than sugar (syrup), and without added sugar (syrup), the name of the product shall be labeled with "With ○○ (name of non-honey material) Honey" or "Blended Honey" or equivalent words.

Article 3

Prepackaged honey and its syrup products with less than 60% honey content, and whose names contain the word "Honey", shall be labeled with "Honey Flavor" or equivalent words in the product name, and the font size of the product name shall be consistent.

Article 4

Country of origin of the honey material shall be labeled on the outer packaging of prepackaged honey and its syrup products, and shall be labeled in descending order according to the honey content of the product.

Article 5

The prepackaged honey product is labeled as "Honey", "100% Honey", "Pure Honey" or equivalent words, which shall be product with only honey component.

For syrup products without honey, the name of the product shall not be labeled with

the word "Honey" or equivalent words.

Article 6

If the labeling of the product does not comply with this regulation, and appears to be false, exaggerated or misleading, it shall be fined in accordance with the relevant regulations of this law.